TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ - ST
Ngày 10 – 7 – 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Đào Đức Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vân Thanh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 295/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố Hưng Phúc, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: Khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; HKTT: Xã L, huyện G tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: số 160/1/65 đường số 11, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/3/2023 tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn chị D và anh N về sống tại số nhà 160/01/65, đường số 11, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng anh chị sống hòa thuận hạnh phúc cho đến ngày 28/04/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế, không có tiếng nói chung trong công việc kinh doanh nên tháng 5/2023 chị bỏ về thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng ly thân từ đó đến

nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh N xác nhận lời trình bày của chị Dung về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân ngay sau thời điểm kết hôn Hiện chị D đã bỏ về thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Nay chị D xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D và đồng ý để Tòa án nhân dân thành phố B nơi chị D cư trú giải quyết ly hôn anh chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Không có. Về tài sản, công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Nguyễn Thị D yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn N nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn".

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đăng ký thường trú tại phường B, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Chị D và anh N có văn bản thỏa thuận Tòa án nơi cư trú

của nguyên đơn tại phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giải quyết. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn đã được đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 03/3/2023, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh N đều thừa nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Chị D làm đơn xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn. HĐXX xét xử xét thấy chị D, anh N đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay đã không còn tình cảm và đều đồng ý ly hôn. Mà nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía. Vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000168 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Hợi **Đào Đức Phú** **Đỗ Thanh Ngọc**